TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HSST
Ngày 21-10-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH CÀ MAU

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Nguyễn Việt Triều.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa***: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: Đỗ Cao N, sinh năm 1953 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Cao Đ và bà Phan Thị Tr (Phan Thị Ch); bị cáo có vợ và 07 con; tiền án; tiền sự: Không; về nhân thân: Vào ngày 13 tháng 6 năm 2018 bị Trưởng Công an xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đã chấp hành xong và được xóa tiền sự; bị cáo tại ngoại; (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

2. Ông Triệu Văn Đ, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C ..

3. Ông Tô Chí L, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C ..

4. Bà Trương Kim C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 17 tháng 9 năm 2020, bị cáo Đỗ Cao N nảy sinh ý định vào đất vuông của các hộ dân để trộm tôm, cua nên từ nhà mang theo 01 bao ni long đến đất vuông của ông Triệu Văn Đ, ông Tô Chí L, bà Trương Kim C ở ấp Lung Môn, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân đổ lú cho tôm, cua vào bao ni long; bị cáo N tiếp tục đến đất vuông của ông Huỳnh Văn S ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C đang đổ lú bắt tôm, cua thì bị ông S phát hiện truy hô cùng ông Huỳnh Văn D, ông Nguyễn Văn L, ông Phan Văn D1 bắt quả tang cùng tang vật là 13,4 kg tôm sú, 08 kg cua biển và báo chính quyền địa phương đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận 13,4 kg tôm sú, 08 kg cua biển mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại tổng giá trị là 3.494.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS, ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Đỗ Cao N về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân giữ Quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Đỗ Cao N phạm tội "trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Cao N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do cần tiền đi tái khám nên bị cáo đã nảy sinh trộm tôm của các hộ dân. Khoảng nữa đêm ngày 16 sáng 17 tháng 9 năm 2020 bị cáo đem theo một cái bao đến vuông ông Tô Chí L đổ được khoảng 10 cái lú, bị cáo đi đến vuông của ông Triệu Văn Đ đổ được 06 cái lú; bị cáo tiếp tục đến vuông của bà Trương Kim C đổ khoảng 10 cái lú, sau đó bị cáo đi đến vuông của ông Huỳnh Văn S đổ được 03 cái lú thì bị ông S phát hiện bắt giữ và báo chính quyền địa phương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo đã lớn tuổi bị mắc nhiều chứng bệnh nếu bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe.

Tại phiên tòa bị hại Huỳnh Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi lén lúc lấy trộm tôm, cua của các bị hại Trương Kim C, Tô Chí L, Triệu Văn Đ, Huỳnh Văn S, tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận 13,4 kg tôm sú, 08 kg cua biển mà bị cáo đã lấy trộm của các bị hại có giá trị 3.494.000 đồng. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS, ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Đỗ Cao N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo cần có một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm mà các bị cáo gây ra để bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần vì bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại Triệu Văn Đ, Tô Chí L, Trương Kim C có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại Huỳnh Văn S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng bảo đảm được tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đồng thời, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tự cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo là người cao tuổi không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng áp dụng hình phạt như nêu trên cho bị cáo là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt khác hình phạt tù cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã bán tài sản mà bị cáo đã trộm để trả tiền cho các bị hại và bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp nên không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án: Đối với 13,4 kg tôm sú, 08 kg cua biển Cơ quan điều tra đã bán và trả tiền cho các bị hại là đúng với quy định của pháp luật nên không xem xét. Đối với 01 cái nón kết màu đen, trên nón có hình ngôi sao màu vàng và có dòng chữ CONVERSE; 01 cái quần cọc (cụt) vãi thun, sọc trắng đen; 01 cái áo sơ mi ngắn tay, màu xanh, sọc carô, dưới bâu cổ áo có dòng chữ VANHEUSEN thu giữ của bị cáo Đỗ Cao N. Xét thấy, các vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân trả lại cho bị cáo là phù hợp nên không xem xét. Đối với 01 bao ni long (loại 25 kg) trên bao có dòng chữ "Gạo đặc sản - Thơm lài"; 01 một cái quần bằng vải thun, màu đen, ống quần dài, có 03 sọc màu xanh hai bên của quần là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Cao N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Cao N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Cao N cho Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Đỗ Cao N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau trong việc giám sát giáo dục bị cáo N.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao ni long (loại 25 kg) trên bao có dòng chữ "Gạo đặc sản - Thơm lài"; 01 một cái quần bằng vải thun, màu đen, ống quần dài, có 03 sọc màu xanh hai bên của 02 ống quần.

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng

10 năm 2020 giữa Công an huyện Phú Tân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Cao N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều